

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Lê Thanh Miên – Giáo viên, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 24/2022/TB-TA ngày 09/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn Q**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Chu Văn Thủy, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Tại Bản án số 68/2016/HSST ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Chu Văn Q 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/6/2016 bị Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Q: Bà Giáp Thị Vân – Luật sư Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An - Đ Luật sư tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 99 đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Xuân T**, sinh ngày 21/7/2004; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Phú Thuận, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Hà Như Vũ, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Ngô Thị Hồng, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Hà Xuân T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân T: Ông Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Xuân T:

Bà Ngô Thị Hồng – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại:

1. Anh Dương Bá Đ, sinh ngày 02/02/2007. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị Thiệp, sinh năm 1985 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm Trại Điện, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Mai - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Phùng Kiều Tr, sinh ngày 05/12/2004 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm La Rầy, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Lương Thị Sông, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Ông Phùng Đức Q, sinh năm 1977- Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm La Rầy, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Hoàng Tuấn, sinh ngày 14/9/2005 – Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tươi, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ngọc T, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Đức Trường, sinh ngày 11/01/2006 – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức Luân, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ngọc T, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hà Văn Tú, sinh năm 2000 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phú Thuận, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lương Văn Mão, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Hóa, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1998 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Găng, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

6. Chị Chu Thị Hồng Ngọc, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 168, Lò Đức, Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

7. Bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1973 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

Chị Hoàng Thị Dung, sinh năm 2002 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Cao Sơn Hạ, xã Pồ Lô, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 03/4/2022, Chu Văn Q, sinh năm 1998 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98D1-301.72 chở Dương Hoàng Tuấn, sinh ngày 14/9/2005 ở thôn Ngọc T, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đi trên Quốc lộ 37 hướng từ ngã ba Trại Cờ, xã Ngọc Sơn về xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa. Khi đi, Q gài 01 dao phóng lợn (loại dao nhọn có phần chuôi được hàn với ống tuýp sắt) và 01 chiếc khâu liềm (loại dao quắm có phần chuôi hàn với ống tuýp sắt) ở sườn xe. Trên đường đi, Q nhìn thấy anh Dương Bá Đ, sinh ngày 02/02/2007 ở xóm Hóa, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 20G1-401.47 đi phía trước cùng chiều; trên xe mô tô của anh Đ chở chị Phùng Kiều Tr, sinh ngày 05/12/2004 ở xóm La Rầy, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và chị Hoàng Thị Dung, sinh năm 2002 ở thôn Cao Sơn Hạ, xã Pố Lồ, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Do biết anh Đ là người đưa đón nhân viên phục vụ quán hát Karaoke từ nơi khác đến nên Q nảy sinh ý định đuổi theo chặn xe mô tô, không cho anh Đ đến khu vực xã Lương Phong vì Q đang quản lý nhân viên các quán hát Karaoke trên địa bàn xã Lương Phong. Để thực hiện ý định của mình, Q gọi điện thoại cho Hà Xuân T, sinh ngày 21/7/2004 ở thôn Phú Thuận, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến để cùng Q chặn xe của anh Đ. Sau khi nghe điện thoại của Q, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không gắn biển kiểm soát), số khung RLHHC1258FY352987, số máy HC12E-7353056 đi ra Quốc lộ 37, hướng từ xã Lương Phong đi thị trấn Thắng. Khi đi đến khu vực cầu Chóp thuộc địa phận thôn Chóp, xã Lương Phong thì T thấy anh Đ điều khiển xe mô tô đi qua xe của T, còn Q điều khiển xe mô tô đi phía sau xe của anh Đ. Thấy vậy, T quay xe rồi cùng Q đuổi theo để chặn xe của anh Đ. Khi đuổi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Cẩm, xã Lương Phong thì T điều khiển xe mô tô của mình ép phía trước đầu xe mô tô của anh Đ buộc anh Đ phải dừng xe lại, còn Q đỗ xe ngay phía sau xe anh Đ. Q dùng dao phóng lợn chọc thủng lốp sau xe mô tô của anh Đ, còn T lấy khâu liềm ở trên xe của Q, đứng phía trước chửi bới, tra hỏi anh Đ làm nhân viên cho ai, ở đâu. Q dùng cán dao phóng lợn vụt trúng lưng, đầu anh Đ, vụt trúng cẳng chân trái của chị Tr; còn T dùng tay không đánh anh Đ. Do sợ hãi, anh Đ, chị Tr không dám chống cự lại. Sau đó, T bắt anh Đ quỳ xuống đường xin lỗi và yêu cầu anh Đ không được chở nhân viên xuống khu vực huyện Hiệp Hòa làm nữa. Trong lúc anh Đ quỳ xin lỗi, T thấy chị Tr đeo trên người một chiếc túi xách màu đen nên T đã dùng phần đầu của khâu liềm móc bật nắp túi, rồi thò tay vào trong túi lấy được số tiền 800.000 đồng của chị Tr. Sau đó, T, Q cho anh Đ đứng dậy. Khi anh Đ ngồi lên xe mô tô của mình thì có chuông điện thoại gọi đến. Anh Đ vừa thò tay vào túi quần lấy chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám ra thì bị Q dùng tay giật mất. Sau đó, Q cùng T và Tuấn đi về. Đến sáng ngày 03/4/2022, Q đưa chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám chiếm đoạt của anh Đ cho Nguyễn Đức Trường, sinh

năm 2005 ở thôn Ngọc T, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để Trường sử dụng.

Ngày 04/4/2022, anh Dương Bá Đ và chị Phùng Kiều Tr đến Công an huyện Hiệp Hòa trình báo. Khi đến trình báo, anh Đ giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 20G-401.47 (lốp sau của xe có 02 vết rách thủng); chị Tr giao nộp 01 túi xách da màu đen có chữ “Christian Dior”, một phần của dây kim loại Tr trí trên nắp túi bị bung ra.

Ngày 05/4/2022 và ngày 06/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Xuân T và Chu Văn Q. Tạm giữ của T: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và số tiền 800.000 đồng T chiếm đoạt của chị Tr. Tạm giữ của Q: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh; 01 ví da màu đen bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế (đều tên Chu Văn Q) và số tiền 260.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Q, thu giữ: 01 dao phông lợn; 01 chiếc khâu liềm; 01 xe mô tô Honda Wave không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHC1258FY352987, số máy HC12E-7353056; 01 xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98D1-301.72.

Ngày 06/4/2022, Nguyễn Đức Trường giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone 6S màu xám (là chiếc điện thoại Q chiếm đoạt của anh Đ).

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S của anh Đ và chi phí thay mới săm, lốp phía sau của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20G1-401.47. Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 22/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám có giá 1.300.000 đồng. Thay mới chiếc lốp, săm phía sau của chiếc xe mô tô Honda Blade, biển số 20G1-401.47 màu đỏ đen có giá 450.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản: 1.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trưng cầu giám định thương tích của anh Đ và chị Tr. Tuy nhiên anh Đ và chị Tr đều trình bày thương tích không đáng kể nên từ chối đi giám định thương tích.

Tại cơ quan điều tra, Hà Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả T thực hiện lại được hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đối với Chu Văn Q ban đầu thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Đ. Sau đó, Q thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Dương Hoàng Tuấn là người đi cùng Q ngày 03/4/2022, tuy nhiên Tuấn không tham gia cùng và không biết Q và T thực hiện hành vi cướp tài sản. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Tuấn trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Đức Trường là người được Q đưa cho chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám để sử dụng nhưng không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có nên Trường không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng và các đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98D1-301.72 qua xác minh là tài sản của anh Chu Văn Giang, sinh năm 1994 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (là anh ruột Chu Văn Q).

- 01 xe mô tô Honda Wave không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHC1258FY352987, số máy HC12E-7353056 là của anh Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1998 ở thôn Găng, xã Đào Viên, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh anh Tài đã bán chiếc xe cho một người không rõ tên, địa chỉ.

- 01 xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 20G1-401.47 là của anh Lương Văn Mão, sinh năm 1987 ở xóm Hóa, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, ngày 23/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Mão.

- 01 ví da màu đen bên trong đựng các giấy tờ mang tên Chu Văn Q, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax và số tiền 260.000 đồng thu giữ khi bắt Q là tài sản của Q không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng thu giữ khi bắt Hà Xuân T là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao nhọn, tổng chiều dài 123 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 100cm, phần bản dao rộng nhất 08cm, đầu dao nhọn.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao quắm, tổng chiều dài 96,4 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 72cm, phần bản dao rộng nhất 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Bá Đ và chị Phùng Kiều Tr không có đề nghị bồi thường. Anh Lương Văn Mão yêu cầu Q phải bồi thường số tiền 380.000 đồng chi phí thay săm, lốp của chiếc xe Honda Blade, biển số 20G1-401.47.

Tại bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS -HH ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố bị cáo Chu Văn Q về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hà Xuân T về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Q, Hà Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Q từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022.

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104; Điều 56; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Xuân T.

Xử phạt: Bị cáo Hà Xuân T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Hà Xuân T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Hà Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao nhọn, tổng chiều dài 123 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 100cm, phần bản dao rộng nhất 08cm, đầu dao nhọn.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao quắm, tổng chiều dài 96,4 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 72cm, phần bản dao rộng nhất 05cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC1258FY352987, số máy: HC12E-7353056, không có gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).

- Trả lại bị cáo Chu Văn Q 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Q; số tiền 260.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 353894103429857 (đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 Chứng minh thu nhân dân tên Chu Văn Q; 01 Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Chu Văn Q, nhưng tạm giữ số tiền 260.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Hà Văn Tú 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, số Imei: 355693073097423 (đã qua sử dụng, đã niêm phong).

- Trả lại cho anh Dương Bá Đ 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám, số Imei: 3556676085206933 (đã qua sử dụng, đã niêm phong).

- Trả lại cho chị Phùng Kiều Tr số tiền 800.000 đồng; 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, có chữ “Chistian Dior”, có quai đeo kim loại dạng xích màu vàng, tại viền nắp túi gắn kim loại dạng xích màu vàng, tình trạng bị bung ra một nửa (đã qua sử dụng).

- Trả cho bà Nguyễn Thị Luyên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-301.72, số khung: RLHHA0801AY399279, số máy: HA08E-1699355, không gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Q tranh luận: Về hành của bị cáo Q theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát theo quy định khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Chu Văn Q người bào chữa đồng ý và không có ý kiến gì. Đối với tình tiết tăng nặng Viện kiểm sát đề nghị quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự người bào chữa không đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát. Người bào chữa thấy rằng qua

hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q và bị cáo T đều khai nhận trước thời điểm và tại thời điểm bị cáo T dùng khâu niêm mở túi xách của chị Tr, cho tay vào lấy số tiền 800.000 đồng từ túi xách thì Q không nói gì với T và Q không biết việc T lấy tiền của chị Tr. Hơn nữa tại các lời khai của bị hại chị Phùng Thị Tr được chủ Tòa phiên tòa công bố đều thể hiện khi chị Tr bị T lấy tiền thì chỉ có T thực hiện, lúc này bị cáo Q đang chửi bới anh Đ. Do vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo không có sù giục bị cáo T phạm tội mà đây là hành vi bột phát của bị cáo T.

Bị cáo Q không bổ sung thêm gì.

- Bị cáo Hà Xuân T tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Dương Bá Đ tranh luận: Tại phiên Tòa hôm nay bị hại Đ Bá Dương có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo Q do vậy người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo Q.

- Đại diện Viện kiểm soát trả lời người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Q: Đối với hành vi gọi điện thoại cho bị cáo T của bị cáo Q khi bị cáo Q phát hiện nhóm của anh cháu Đ, yêu cầu bị cáo T dùng xe mô tô đuổi theo và chặn nhóm cháu Đ lại, sau khi chặn được nhóm Đ cả Q và T cùng thực hiện hành vi đánh Đ và chị Tr, điều này chứng tỏ bị cáo Q có hành vi xúi giục bị cáo T phạm tội do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q.

- Người bào chữa cho bị cáo Q đối đáp: Đối với hành vi bị cáo Q gọi điện cho bị cáo T khi đó chỉ nhằm mục đích bảo bị cáo T chặn nhóm của Đ lại với mục đích không cho nhóm của Đ đưa nhân viên xuống huyện Hiệp Hòa để cạnh tranh công việc của bị cáo, còn đối với hành vi cướp tài sản của bị cáo T là sau khi bị cáo T phát hiện chị Tr mang túi xách lên bị cáo mới nảy sinh hành vi cướp số tiền của chị Tr. Do vậy luật sư khẳng định hành vi của bị cáo T không có sự xúi giục của bị cáo Q. Luật đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát không đối đáp gì thêm giữ nguyên đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Q: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Dương Bá Đ và người đại diện cho bà Dương Thị Thiệp, chị Phùng Kiều Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, việc vắng mặt này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Chu Văn Q, Hà Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2022, trên đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Chu Văn Q và Hà Xuân T đã sử dụng xe mô tô đuổi theo và chặn xe mô tô do anh Dương Bá Đ sinh ngày 02/02/2007 điều khiển chở sau là chị Phùng Kiều Tr sinh ngày 05/12/2004 và chị Hoàng Thị Dung. Sau khi chặn xe mô tô của anh Đ, bị cáo Q đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao phóng lộn đánh, đe dọa, chiếm đoạt của anh Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s trị giá 1.300.000 đồng, bị cáo T chiếm đoạt của chị Tr số tiền 800.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự công cộng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Chu Văn Q có tiền án đã bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử tại Bản án số 68/2016/HSST ngày 25/11/2016 xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhân thân: Ngày 23/6/2016 bị Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo Hà Xuân T có nhân thân xấu tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Hà Xuân T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn Q phạm tội khi chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo đã chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với hành vi cướp tài sản của của bị cáo T đối với chị Phùng Kiều Tr giữa bị cáo T và Q không có sự bàn bạc gì, khi bị cáo Q đang chửi bới, đe dọa Đ thì bị cáo T đứng gần chị Tr, khi bị cáo thấy chị Tr có mang theo túi sách thì bị cáo mới phát sinh sinh hành vi phạm tội. Trước, trong, sau khi các bị cáo cướp được tài sản thì bị cáo T và Q cũng không nói cho nhau về việc mình cướp của ai, được tài sản gì. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đối với tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa đủ căn cứ. Cần chấp nhận đề nghị của Luật sư không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Q như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Hà Xuân T thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang bị điều tra truy tố một vụ án khác tuy nhiên tại thời điểm bị cáo phạm tội mới thì hành vi phạm tội trước đó chưa bị đưa ra xét xử, do vậy không coi đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của vụ án này. Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q đã tác động đến gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 380.000 đồng. Bị hại,

người đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Chu Văn Q, Hà Xuân T tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Q và bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản, khi hai bị cáo thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, thống nhất, sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản thì các bị cáo cũng không thống nhất việc chia các tài sản cướp được. Mặt khác khi thực hiện hành vi cướp tài sản thì mỗi bị cáo thực hiện cướp tài sản của một bị hại do vậy hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo với vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo Hà Xuân T tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi do vậy căn cứ Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Hà Xuân T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với Bản án này.

Đối với bị hại anh Dương Bá Đ, chị Phùng Kiều Tr cùng người đại diện không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét quyết định trong Bản án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn Tú, anh Nguyễn Đức Trường, anh Dương Hoàng Tuấn không tham gia thực hiện hành vi phạm tội và không biết các bị cáo phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án là có căn cứ.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Q từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Xuân T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Hà Xuân T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Hà Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Hội đồng xét xử xét thấy với đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Q là phù hợp đủ sức răn đe đối với bị cáo lên cần chấp nhận mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Mức hình phạt đề nghị cho bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt cáo hơn đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị mới đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản gì, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-301.72, số khung: RLHHA0801AY399279, số máy: HA08E-1699355 mang tên anh Chu Văn Giang. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Luyến mẹ bị cáo Q xác định chiếc xe này là của con trai bà Chu Văn Giang là anh trai bị cáo Q trước khi đi chấp hành án gửi bà trông coi, khi bị cáo xử dụng chiếc mô tô này gia đình không biết nay đề nghị xin lại. Hội đồng xét thấy rằng trong thời gian anh Chu Văn Giang không có nhà, bà Luyến là người quản lý, khi bị cáo xử dụng không biết, do vậy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Luyến là có căn cứ.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Q; số tiền 260.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 353894103429857 (đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 Chứng minh thu nhân dân tên Chu Văn Q; 01 Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Chu Văn Q không xử dụng vào việc phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo là có căn cứ, nhưng tạm giữ số tiền 260.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, số Imei: 355693073097423 anh Tú tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ cho việc điều tra, là tài sản do anh Tú có được do mua bán đối với Chu Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần trả lại cho anh Hà Văn Tú là có căn cứ.

- Đối 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám, số Imei: 3556676085206933 là của anh Dương Bá Đ bị Q chiếm đoạt do vậy cần trả lại cho anh Đ.

- Đối với số tiền 800.000 đồng; 01 chiếc túi sách bằng da màu đen, có chữ “Chistian Dior” là tài sản của chị Tr nên trả lại cho chị Tr.

- Đối 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC1258FY352987, số máy: HC12E-7353056 mang tên anh Nguyễn Văn Tài. Tại phiên tòa hôm nay anh Tài xác định đã bán cho một người không biết tên, bị cáo T xác định là mua trước đó, không nhớ mua của ai, xe không có giấy tờ, chiếc xe mô tô nay bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung công Nhà nước.

- Đối với 01 (một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao nhọn, tổng chiều dài 123 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 100cm, phần bản dao rộng nhất 08cm, đầu dao nhọn; 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao quắm, tổng chiều dài 96,4 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 72cm, phần bản dao rộng nhất 05cm là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng lên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do các bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án phí, do vậy các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn Q.

- **Xử phạt:** Bị cáo Chu Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022.

2. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Xuân T.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hà Xuân T 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 01/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Hà Xuân T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Hà Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao nhọn, tổng chiều dài 123 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 100cm, phần bản dao rộng nhất 08cm, đầu dao nhọn.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tuýp sắt hình trụ một đầu gắn dao quắm, tổng chiều dài 96,4 cm, đường kính ống tuýp 02 cm, chiều dài tuýp sắt 72cm, phần bản dao rộng nhất 05cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHHC1258FY352987, số máy: HC12E-7353056, không có gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).

- Trả lại bị cáo Chu Văn Q 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn Q; số tiền 260.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 353894103429857 (đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 Chứng minh thu nhân dân tên Chu Văn Q; 01 Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Chu Văn Q, nhưng tạm giữ số tiền 260.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Dương Bá Đ 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám, số Imei: 3556676085206933 (đã qua sử dụng, đã niêm phong).

- Trả lại cho chị Phùng Kiều Tr số tiền 800.000 đồng; 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, có chữ “Chistian Dior”, có quai đeo kim loại dạng xích màu vàng, tại viền nắp túi gắn kim loại dạng xích màu vàng, tình trạng bị bung ra một nửa (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Luyến 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-301.72, số khung: RLHHA0801AY399279, số máy: HA08E-1699355, không gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho anh Hà Văn Tú 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, số Imei: 355693073097423 (đã qua sử dụng, đã niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết Bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Hanh - Lê Thanh Miện

Nguyễn Văn Tuấn